

\*  
Số 206-BC/HU

**BÁO CÁO**  
**kết quả thi hành Điều lệ Đảng**

Thực hiện Công văn số 2256-CV/BTCTU ngày 21/3/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng từ năm 2011 đến nay như sau:

**I. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

Tuy Phước là huyện đồng bằng ở phía nam tỉnh Bình Định, phía bắc và tây bắc Tuy Phước giáp Phù Cát, An Nhơn; đông giáp biển; nam giáp Quy Nhơn; tây giáp Vân Canh. Có diện tích 219,87 km<sup>2</sup>, dân số 185.893 người. Đến nay, Đảng bộ huyện Tuy Phước có 5730 đảng viên sinh hoạt tại 61 tổ chức cơ sở Đảng, gồm 18 đảng bộ, 43 chi bộ trực thuộc. Có 234 chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở. Toàn huyện có 11 xã và 2 thị trấn, với 101 thôn và khu phố. Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXII gồm 41 đồng chí và 11 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, sự nỗ lực cố gắng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đã đạt được những kết quả tích cực, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn, thách thức: Tình hình sản xuất kinh doanh, nguồn lực để thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; giá cả hàng hóa, vật tư tăng cao; thời tiết diễn biến phức tạp, tình hình dịch bệnh diễn biến khó lường, nhất là đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh, ... đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện.

**1. Công tác phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng**

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hoá Điều lệ Đảng với quy trình chuẩn bị công phu, lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức đảng, đảng viên; ban hành văn bản đúng thẩm quyền theo Quy chế làm việc được xây dựng ngay từ đầu nhiệm kỳ; nội

dung của các quy định, quy chế, hướng dẫn đã cụ thể hoá và làm rõ hơn vai trò quyết định của tổ chức đảng và trách nhiệm cá nhân theo đúng Điều lệ Đảng. Vì vậy, hiệu lực và chất lượng văn bản được nâng lên, thuận lợi trong thực hiện, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng.

Sau khi tiếp thu Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương<sup>1</sup>, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt với thành phần là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, lãnh đạo các phòng, ban, Mặt trận và các hội đoàn thể cấp huyện, Bí thư, Phó Bí thư các TCCSĐ trực thuộc. Hội nghị đã quán triệt những điểm mới trong Quy định như: Quyền của đảng viên trong việc ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng thực hiện theo Quy định của BCH Trung ương thay cho thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị; quy định chuyển sinh hoạt đảng chính thức; nội dung khiếu nại về việc xóa tên đảng viên, quy định mới nêu rõ trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định xóa tên, đảng viên có quyền khiếu nại với cấp ủy cấp trên cho đến Ban Bí thư Trung ương Đảng .... Đồng thời chỉ đạo cấp ủy chi, Đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt cho toàn thể đảng viên nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức trong thi hành Điều lệ Đảng.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, chi bộ trực thuộc chưa nhận thức được tầm quan trọng, ít dành thời gian cho nghiên cứu, thảo luận để nắm vững những nội dung mới, quan trọng trong Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, nên trong thực hiện Điều lệ Đảng còn xảy ra vi phạm.

## **2. Ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung trong quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng**

Trong những nhiệm kỳ qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy luôn thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Các nội dung quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng đã cụ thể, nên Ban Thường vụ Huyện ủy không cụ thể hóa.

## **3. Kết quả tổ chức thi hành Điều lệ Đảng**

### **3.1. Đánh giá việc thi hành các nội dung nêu tại phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng**

---

<sup>1</sup> Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 05/10/2012 của Ban Bí thư về Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về Quy định thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư về Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ban Thường vụ Huyện ủy luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên, nâng cao uy tín của tổ chức đảng và củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng, nâng cao “năng lực lãnh đạo”, “năng lực cầm quyền”, “xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh” và cả “hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”.

Những kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được Ban Thường vụ Huyện ủy và các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc thể hiện rõ: Các chủ trương, nghị quyết của Đảng được Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy, chi bộ cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước cấp ủy cấp trên. Xây dựng quy chế làm việc và thực hiện theo quy chế đã đề ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên.

Trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, cán bộ, đảng viên thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình, phát huy tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến và thảo luận về những nhiệm vụ, giải pháp mà cấp ủy, chi bộ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đoàn kết, thống nhất cao trong nhận thức, trong nội bộ tổ chức Đảng và trong Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc triển khai, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng ở cơ sở còn một số hạn chế nhất định. Cụ thể, một số bí thư chi bộ, cấp ủy viên cơ sở chưa nắm rõ những nội dung cơ bản của các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Do đó, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị còn lúng túng, dễ xảy ra sai phạm. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ có lúc, có nơi chưa nghiêm. Việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng các cấp còn chậm và chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ còn đơn điệu, nhiệm vụ lãnh đạo hàng tháng có lúc chưa sát với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, chưa phát huy hết tinh thần và trí tuệ của đảng viên trong quá trình tham gia xây dựng nghị quyết.

### **3.2. Về đảng viên (Chương I)**

#### **3.2.1. Kết quả thi hành các quy định về đảng viên**

Nhằm đạt được mục tiêu kết nạp đảng viên đã đề ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các TCCSĐ xây dựng kế hoạch tạo nguồn và thực hiện đầy đủ các bước từ công tác tạo nguồn, bồi dưỡng đến quy trình kết nạp theo đúng Điều lệ

Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Quán triệt phương châm: kết nạp đảng viên phải coi trọng chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn, nhất là tiêu chuẩn giác ngộ về lý tưởng của Đảng, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác; kết nạp đảng viên luôn gắn với củng cố tổ chức đảng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên; cảnh giác, đề phòng những phần tử cơ hội và phản động lọt vào hàng ngũ của Đảng. Chỉ đạo Mặt trận và các hội đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tạo môi trường thuận lợi để quần chúng rèn luyện, phấn đấu, qua đó lựa chọn những đoàn viên, hội viên ưu tú để giáo dục, chăm lo, bồi dưỡng giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp. Củng cố, phát triển tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên trong các trường học, các doanh nghiệp tư nhân nhằm tạo nguồn trong học sinh, người trực tiếp lao động sản xuất, chủ doanh nghiệp.

Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới được cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở quan tâm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Hầu hết các TCCSĐ đã xây dựng kế hoạch chăm lo đào tạo, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu xem xét cử đi học các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng. Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội giới thiệu đoàn viên, quần chúng ưu tú; chi bộ phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng, đề xuất ý kiến nhận xét, định kỳ báo cáo chi bộ về sự phấn đấu rèn luyện của quần chúng để chi bộ xem xét lựa chọn, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để chuẩn bị kết nạp đảng; phân công giúp đỡ đảng viên dự bị để họ tiếp tục phấn đấu trở thành đảng viên chính thức. Sau khi kết nạp, 100% đảng viên đều được các TCCSĐ cử đi học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy đã yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng phải thường xuyên tiến hành rà soát đội ngũ đảng viên, qua đó xác định cụ thể những đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, những đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt hoặc đã chuyển sinh hoạt Đảng nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức Đảng có thẩm quyền, những đảng viên vi phạm kỷ luật và pháp luật của Nhà nước, những đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín thấp trong nhân dân. Qua đó, các tổ chức Đảng lập danh sách theo dõi và chọn lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách; khắc phục triệt để tình trạng dễ dãi, nể nang, né tránh trong công tác đánh giá, phân loại đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Việc rà soát, sàng lọc đảng viên được cấp ủy, tổ chức Đảng tiến hành thường xuyên và thực hiện ngay từ các chi bộ.

*(có biểu số 2, 3, 4 kèm theo)*

### **3.2.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên**

(1) Về tiêu chuẩn của đảng viên; điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng

Điều 1 Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng đã quy định rõ về tiêu chuẩn của đảng viên, điều kiện để được xem xét kết nạp Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các TCCSĐ trực thuộc chú trọng, lựa chọn những quần chúng ưu tú, có lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị vào Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ xem xét kết nạp những quần chúng tuyệt đối trung thành lý tưởng cộng sản, kiên định lập trường cách mạng; có phẩm chất đạo đức và lối sống lành mạnh; có ý thức tổ chức kỷ luật, ... Đa số đảng viên được kết nạp trong những năm qua đều là những người ưu tú trong phong trào quần chúng, được thử thách trong công tác, sản xuất và chiến đấu, tin tưởng và tự nguyện phấn đấu cho sự nghiệp của Đảng. Phần đông đảng viên mới là lao động tiên tiến. Một số đồng chí là chiến sĩ thi đua xuất sắc của phong trào, được quần chúng tín nhiệm. Lực lượng đảng viên mới đã thật sự làm tăng sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng.

### (2) Về quyền, nhiệm vụ của đảng viên.

Nhằm tạo điều kiện cho Đảng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đảng viên được quy định tại Điều 2, Điều lệ Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước luôn triển khai quán triệt đầy đủ các văn bản của Trung ương và của Tỉnh ủy. Các TCCSĐ trực thuộc đã đảm bảo quyền đảng viên theo Điều lệ Đảng, trong đó có quyền được thông tin và thảo luận các vấn đề về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; biểu quyết công việc của tổ chức đảng; ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định; phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời; trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình. Quyền dân chủ của đảng viên được phát huy trong ban hành các nghị quyết của tổ chức đảng; tham gia ý kiến trước khi biểu quyết các vấn đề của tổ chức đảng.

Qua đó phần lớn đảng viên đều thể hiện đầy đủ quyền, nhiệm vụ của mình và tuyệt đối tin tưởng với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng. Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

### (3) Về thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại)

Trong những nhiệm kỳ qua, Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên, hàng năm đều thực hiện đạt chỉ tiêu kết nạp đảng theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và chỉ tiêu trên giao.

Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên đều được Ban Thường vụ Huyện ủy và các tổ chức đảng tuân thủ nghiêm túc theo Điều lệ Đảng, phát huy dân chủ, xem trọng chất lượng, không có tư tưởng xem nhẹ, đơn giản, đặt yêu cầu quá cao đối với người xin vào Đảng; một số trường hợp đặc biệt Ban Thường vụ Huyện ủy xin ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo quy định. Lễ kết nạp đảng viên được các chi bộ tổ chức trang trọng, đúng quy định. Chưa xảy ra khiếu nại, tố cáo về công tác kết nạp đảng viên sai quy định.

Hầu hết đảng viên mới được kết nạp có động cơ phấn đấu đúng đắn, có nhận thức tốt về mục đích lý tưởng của Đảng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh, quan tâm xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong chi bộ, cơ quan đơn vị nơi công tác, hàng năm đều được cơ quan, đơn vị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu trước quần chúng, nhân dân, phát huy tốt tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên.

#### (4) Về thời gian dự bị đối với đảng viên; đảng viên dự bị bị kỷ luật

Công tác phát triển đảng một quy trình bao gồm nhiều khâu, trong đó nội dung bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên dự bị là một trong những khâu quan trọng. Là nhiệm vụ của tổ chức đảng mà trực tiếp là các chi bộ. Là điều kiện bảo đảm cho đảng viên dự bị có đủ phẩm chất và năng lực để trở thành đảng viên chính thức, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Trong thời gian dự bị 12 tháng, các chi bộ đã phân công đảng viên chính thức tiếp tục theo dõi, giúp đỡ; thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên dự bị thông qua hoạt động thực tiễn, thực hiện các nhiệm vụ được giao; các tổ chức đoàn thể tham gia góp ý trong công tác bồi dưỡng, rèn luyện của đảng viên dự bị. Trong thời gian qua, đa số đảng viên dự bị đã thực hiện nghiêm túc thời gian dự bị theo Điều lệ Đảng.

Tuy nhiên trong thời gian dự bị, vẫn có một bộ phận đảng viên phai nhạt lý tưởng, thoái hóa về đạo đức, lối sống, ý thức phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện kém, do vậy đã vi phạm các nguyên tắc của Điều lệ Đảng. Các cấp ủy, chi bộ đã căn cứ mức độ vi phạm để tiến hành kỷ luật theo quy định, nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

(5) Về thủ tục, thẩm quyền, quy trình xét, công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên; cho đảng viên ra khỏi Đảng.

Sau khi hết thời gian dự bị, đảng viên làm bản kiểm điểm gửi chi bộ xem xét; chi bộ tổ chức lấy ý kiến của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ, các đoàn thể chính trị và xét công nhận đảng viên chính thức theo quy định. Ban Thường vụ Huyện ủy và các TCCSĐ trực thuộc đã thực hiện quy trình, thủ tục đúng theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, không có trường hợp đảng viên dự bị vi phạm Điều lệ Đảng do không đủ tiêu chuẩn và điều kiện khi xem xét chuyển thành đảng viên chính thức.

Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước và các TCCSĐ luôn quan tâm rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, chủ yếu là đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí 03 tháng trong năm, nhưng không có lý do chính đáng; đến nay không có trường hợp nào khiếu nại về xóa tên đảng viên, cho ra khỏi đảng sai quy định.

(6) Về tuổi đảng; việc phát, quản lý thẻ đảng viên; quản lý hồ sơ đảng viên; thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

Thực hiện nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Đảng, tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên, nếu không có quyết định kết nạp hoặc không còn lưu trữ quyết định kết nạp thì lấy ngày vào Đảng ghi trong thẻ đảng viên.

Ngay sau khi có quyết định công nhận đảng viên chính thức, Ban Tổ chức Huyện ủy thực hiện việc làm thẻ cho đảng viên. Chi bộ phát thẻ cho đảng viên trong cuộc họp gần nhất; đảng viên từ trần, gia đình của đảng viên đó được giữ lại thẻ đảng viên; đảng viên hoặc tổ chức đảng phát hiện việc sử dụng thẻ đảng viên sai quy định phải kịp thời báo cáo cấp ủy. Chi bộ có trách nhiệm thu hồi thẻ đảng viên đối với đảng viên bị xóa tên, đảng viên xin ra khỏi đảng. Định kỳ 5 năm thực hiện kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Việc quản lý hồ sơ đảng viên được thực hiện chặt chẽ theo quy định, hồ sơ đảng viên được quản lý, lưu trữ theo chế độ mật. Khi có đủ căn cứ pháp lý, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì cấp ủy được giao quản lý hồ sơ mới được sửa chữa vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp ủy vào chỗ sửa chữa. Hồ sơ đảng viên do cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức quản lý, trừ đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; hiện nay Ban Thường vụ Huyện ủy đã bàn giao hồ sơ đảng viên cho 13 Đảng ủy xã – thị trấn quản lý, các cấp ủy cơ sở không có đủ điều kiện quản lý và bảo quản hồ sơ đảng viên thì Ban Tổ chức Huyện ủy trực tiếp quản lý, bảo quản.

Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy chịu trách nhiệm chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên. Trong những nhiệm kỳ qua,

công tác chuyên sinh hoạt đảng được Ban Tổ chức Huyện ủy thực hiện theo đúng quy định.

(7) Về giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu

Các chi bộ đã thực hiện nghiêm việc giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu theo quy định.

(8) Về chế độ sinh hoạt đảng của đảng viên

Trong sinh hoạt đảng, đa số đảng viên của Đảng bộ huyện chấp hành nghiêm chế độ sinh hoạt theo quy định: Dự, ghi chép đầy đủ nội dung các buổi sinh hoạt chi bộ; chủ động nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết... của cấp trên liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của chi bộ, của đảng viên và các nội dung đã được cấp ủy, bí thư chi bộ gửi trước để chuẩn bị ý kiến tham gia thảo luận trong sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

Đồng thời, các đảng viên đã chấp hành nghiêm nhiệm vụ được phân công. Gương mẫu chấp hành nghị quyết, kết luận của chi bộ; sẵn sàng nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được chi bộ phân công. Chuẩn bị đầy đủ nội dung báo cáo chi bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; việc thực hiện cam kết và khắc phục sửa chữa hạn chế, khuyết điểm của cá nhân.

### **3.2.3. Kiến nghị, đề xuất**

- Hiện nay, việc miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với đảng viên thì đối tượng được miễn công tác và sinh hoạt gồm những đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu, đảng viên đi làm ăn xa nhà và tự nguyện xin miễn sinh hoạt Đảng. Tuy nhiên, việc xét miễn sinh hoạt Đảng tồn tại khó khăn: một bộ phận đảng viên xin miễn sinh hoạt thực chất là do phai nhạt lý tưởng cách mạng, giảm sút ý chí phấn đấu, ngại tham gia sinh hoạt Đảng. Tổ đảng, chi bộ khi xem xét còn nể nang, xuê xoa, dễ dãi nên đồng ý cho miễn công tác và sinh hoạt Đảng tràn lan, không đúng đối tượng.

- Đề nghị Trung ương ban hành quy trình xét đơn xin miễn sinh hoạt đảng của đảng viên, tổ đảng, xem xét thực tế về sức khỏe và hoàn cảnh của từng đảng viên, xin ý kiến chi bộ xét, biểu quyết miễn công tác và sinh hoạt cho những đảng viên thực sự có bệnh tật, phải chữa trị lâu dài, không còn đủ sức đi lại, tiếp xúc với quần chúng và làm nhiệm vụ đảng viên.

- Đề nghị bổ sung tặng Huy hiệu Đảng đối với đảng viên 35 năm tuổi đảng vì tặng Huy hiệu đảng từ 30 đến 40 năm thời gian khá dài.



### **3.3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)**

#### **3.3.1. Kết quả thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng**

Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng đã cơ bản bảo đảm tính bao quát, tính toàn diện, đầy đủ và phù hợp. Trong quá trình thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy chưa gặp khó khăn; các nội dung cơ bản của nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Đảng quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương đã được các cấp ủy, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy tuân thủ và thực hiện nghiêm túc.

Huyện ủy và các TCCSĐ trực thuộc ngay sau đại hội đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc theo đúng quy định của Trung ương và của cấp trên. Nội dung quy chế đã xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể cấp ủy (ban chấp hành, ban thường vụ) và trách nhiệm, quyền hạn cá nhân của các ủy viên cấp ủy, nhất là của bí thư, các phó bí thư, các cán bộ chủ chốt lãnh đạo. Đồng thời, nội dung Quy chế làm việc của cấp ủy quy định rõ sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở các địa phương, đơn vị cơ sở. Mỗi quan hệ giữa các cấp ủy đảng đối với HĐND, UBND, mặt trận và các đoàn thể cũng được xác định cụ thể, phân rõ trách nhiệm lãnh đạo và điều hành giữa cấp ủy đảng và các tổ chức chính quyền. Đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Huyện ủy và các cấp ủy, chi bộ trực thuộc trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát và thực hiện theo nghị quyết, quy chế làm việc, tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm cá nhân, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong nội bộ, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

*(có Biểu số 5, 7 kèm theo)*

#### **3.3.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng**

(1) Về nguyên tắc tập trung dân chủ:

- Về thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Trong triển khai thực hiện, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy, tổ chức Đảng luôn đoàn kết, thống nhất cao trong nhận thức và hành động, phát huy sức mạnh tập thể và mỗi cá nhân thành viên. Trong hoạt động luôn bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức và quyết định theo đa số; những nội dung cần đưa ra tập thể bàn bạc, nhất là

những vấn đề trọng tâm, nội dung quan trọng đều được thảo luận dân chủ, thống nhất. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định... của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy luôn được bàn bạc kỹ lưỡng, thống nhất cao trước khi ban hành. Người đứng đầu cấp ủy luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm, phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tận tụy, nỗ lực, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước các quyết định của mình; thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách.

- Về trách nhiệm của cấp ủy trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy trực thuộc thực hiện nghiêm theo Điều lệ Đảng.

- Về thực hiện tự phê bình và phê bình

Thực hiện Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, các chi bộ triển khai việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ đảm bảo đúng quan điểm chỉ đạo, quy trình, nguyên tắc. Các chi bộ thường xuyên giáo dục cho đảng viên thấy rõ sự cần thiết phải tăng cường tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ để mọi người thống nhất tư tưởng và hành động, khắc phục những biểu hiện buông lỏng sinh hoạt Đảng, coi nhẹ tự phê bình và phê bình. Các chi bộ “tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân” trong tự phê bình và phê bình. Mục đích nhằm chỉ ra những điểm mạnh để phát huy, những điểm hạn chế để sửa chữa khắc phục, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong chi bộ. Việc làm rõ trách nhiệm cá nhân trong quá trình tự phê bình và phê bình đã khắc phục khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Về chấp hành nghị quyết của Đảng.

Trong sinh hoạt đảng, các đảng viên đã đóng góp ý kiến với cấp ủy, chi bộ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; đặc biệt là những vấn đề bức xúc ở thôn, xóm như: xây dựng nông thôn mới, làm đường giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, khuyến học, hương ước làng xã, tình hình trật tự an ninh trên địa bàn... góp phần ban hành nghị quyết chi bộ đúng thực tiễn; các cấp ủy, chi bộ đã kịp thời giải đáp những thắc mắc của đảng viên đối với những vấn đề trong phạm vi phụ trách; tiếp thu những ý kiến góp ý, tâm tư tình cảm của đảng viên, nhân dân để kịp thời phản ánh với cơ quan có

thảm quyền. Đa số đảng viên thuộc Đảng bộ huyện Tuy Phước chấp hành theo nghị quyết của Đảng.

- Về thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức

Nhìn chung các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghiêm túc nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

- Về nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo; ý kiến của thành viên cơ quan lãnh đạo; quyền bảo lưu ý kiến

Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo được các cấp ủy, tổ chức Đảng thực hiện theo Điều lệ Đảng; khi thực hiện, Nghị quyết chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Việc biểu quyết của các thành viên, quyền bảo lưu ý kiến đều thực hiện theo quy định.

## (2) Về việc lập hệ thống tổ chức của Đảng

Về việc lập hệ thống tổ chức của Đảng: Tổ chức của Đảng được lập tương ứng với tổ chức hành chính của Nhà nước. Tổ chức cơ sở đảng được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc đơn vị công tác như Điều lệ Đảng là phù hợp với điều kiện thực tiễn. Nhìn chung, việc lập và kiện toàn hệ thống tổ chức đảng theo ngành và đơn vị hành chính lãnh thổ được thực hiện theo quy định thi hành Điều lệ Đảng, từng bước được đổi mới theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với hệ thống chính trị. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng được tổ chức và hoạt động theo các quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản cụ thể hoá Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã cơ bản bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị. Các loại hình tổ chức đảng đã phát huy hiệu quả tích cực trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Hiện nay, Đảng bộ huyện có 61 tổ chức cơ sở đảng. Đối với nội dung về tổ chức cơ sở đảng trong quy định thi hành Điều lệ Đảng về cơ bản thống nhất, phù hợp với thực tiễn.

## (3) Về bầu cử trong Đảng và các nội dung liên quan đến bầu cử

Cấp ủy từ huyện đến cơ sở thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Quy chế bầu cử trong Đảng đề ra. Quy chế đã quy định rõ về nguyên tắc bầu cử, hình thức bầu cử, nhiệm vụ của các tổ chức liên quan; việc ứng cử, đề cử, bầu cử, quy định về số dư, trình tự, thủ tục, cách tính kết quả bầu cử,... đã giúp các tổ chức phụ trách bầu cử đã làm tốt nhiệm vụ được phân công, nhất là trong công tác điều

hành bầu cử; việc ứng cử, đề cử, bầu cử được quy định rõ ràng, cụ thể nên thực hiện đảm bảo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, phát huy được tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu của đảng viên; danh sách bầu cử, phiếu ứng cử được chuẩn bị chu đáo; công tác bầu cử diễn ra đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch; việc chuẩn y kết quả bầu cử đảm bảo về thời gian.

#### (4) Về đại hội:

*- Về số lượng, cơ cấu, tiêu chí phân bổ, chỉ định, thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự Đại hội Đảng bộ các cấp*

Căn cứ quy định Điều lệ Đảng, Chỉ thị Đại hội và số lượng đại biểu cho phép của Đại hội Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy phân bổ số lượng đại biểu hợp lý cho từng tổ chức cơ sở Đảng, các đại biểu sau khi được đại hội cơ sở bầu cử theo quy định, được thẩm tra, đảm bảo tư cách tham dự đại hội trước khi tiến hành Đại hội Đảng bộ huyện.

*- Về tiêu chuẩn, số lượng cấp ủy viên của từng cấp*

Cấp ủy từ huyện đến cơ sở kịp thời thành lập tiểu ban nhân sự nhằm giúp cấp ủy chuẩn bị nhân sự trình Đại hội bầu cấp ủy khóa mới đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, đồng thời đảm bảo yêu cầu chặt chẽ, dân chủ, khách quan, đúng quy chế, quy trình trên cơ sở quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ. Tất cả ứng cử viên cấp ủy đều có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực thực tiễn, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân tín nhiệm.

*- Về đổi mới cấp ủy qua mỗi nhiệm kỳ*

Công tác xây dựng đội ngũ cấp ủy viên được các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đặc biệt quan tâm, là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng, then chốt trong công tác xây dựng đảng. Trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chú trọng công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy cho Đại hội Đảng bộ, chi bộ các cấp, được thực hiện nghiêm túc, trong đó chú ý đến, đổi mới số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ cấp ủy viên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy. Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và cần bảo đảm 3 độ tuổi trong cấp ủy; phân đầu 3 độ tuổi trong ban thường vụ và thường trực các cấp ủy.

*- Về nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch tại Đại hội*

Về nhiệm vụ Đoàn Chủ tịch đã được quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ trong Đại hội. Sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, phân công nhiệm vụ các thành viên tại Đại hội là yếu tố quyết định sự thành công của đại hội; trong quá trình tổ chức, điều hành thực hiện các nội dung của Đại hội bảo đảm linh

hoạt, nghiêm túc, đúng nguyên tắc, thời gian Đại hội bố trí cân đối, hợp lý để hoàn thành nội dung chương trình Đại hội.

*- Về cấp ủy và cấp ủy viên khóa mới*

Bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, trách nhiệm, năng lực, phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt kịp thời những diễn biến trong Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

(5) Về tổ chức, hoạt động và mối quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Huyện ủy

Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Huyện ủy xác định rõ được nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và đã tổ chức thực hiện đảm bảo các nội dung, phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tiễn của địa phương. Tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy nghiên cứu, cụ thể hoá những chủ trương, nghị quyết của Tỉnh uỷ và cấp trên về tổ chức toàn diện, có hiệu quả các Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ....; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao, chất lượng đảng viên được quan tâm; công tác phát triển đảng viên được chú trọng nâng cao chất lượng, không chạy theo số lượng,

Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Huyện ủy đã thực hiện tốt chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy; định kỳ báo cáo công tác và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ; làm tốt công tác phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện trong thực hiện nhiệm vụ; công tác phối hợp, hướng dẫn, trao đổi, kiểm tra giám sát cấp ủy cơ sở được thực hiện kịp thời.

### ***3.4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương (Chương IV)***

#### ***3.4.1. Kết quả thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương***

Trong các nhiệm kỳ qua, căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường

trực Huyện ủy; phân công cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy bảo đảm phù hợp với các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và tình hình thực tế của huyện. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã lựa chọn những nội dung lớn có tính bao quát toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị để đưa vào Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ. Trên cơ sở Chương trình công tác toàn khoá và những vấn đề thực tiễn đặt ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hoá thành chương trình làm việc hằng năm, hằng tháng, theo hướng lựa chọn công việc, vấn đề, nội dung cấp ủy phải bàn và quyết định, bảo đảm sự phân cấp, nâng cao tính chủ động của cấp ủy. Trong quá trình lãnh đạo và điều hành Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy luôn bám sát, thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, theo chương trình, kế hoạch công tác và định hướng giải pháp công việc theo đúng thẩm quyền; những vấn đề Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy trình, cho ý kiến và quyết định đều trên cơ sở thảo luận dân chủ, khách quan, thẳng thắn, thống nhất cao và thông báo kết luận đến các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện. Định kỳ hoặc khi xét thấy cần thiết Ban Thường vụ hoặc Thường trực Huyện ủy làm việc với cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị để nghe báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, cho ý kiến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kết luận, định hướng những công tác lớn để các cấp ủy, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Đồng thời phân công các đồng chí ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi và phụ trách địa bàn xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị. Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy duy trì nề nếp chế độ họp, hội nghị, giao ban bảo đảm theo Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc

*(có các Biểu số 8, 9, 10 kèm theo)*

### **3.4.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương:**

#### **(1) Về đại hội đảng bộ cấp huyện**

Các quy định hiện nay về Đại hội Đảng bộ cấp huyện là phù hợp, Đại hội Đảng bộ là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và là sự kiện chính trị có ý nghĩa đối với địa phương, có tác động mạnh mẽ đến ý thức, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ tỉnh và huyện đảm bảo tính hợp lý trong nguyên tắc phân bổ đại biểu, căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng tổ chức đảng, cấp ủy triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu cho các tổ chức đảng trực thuộc, cơ cấu, số lượng đại biểu được phân bổ đảm bảo tính hợp lý.

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra từng cấp được thực hiện theo Chỉ thị của Bộ Chính trị đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp. Việc bầu ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy nên giữ theo quy định hiện hành là hợp lý, nhằm thể hiện vai trò lãnh đạo cao nhất của cấp ủy các cấp giữa hai kỳ đại hội Đảng, trong điều kiện và cơ chế hiện nay chưa thể tồn tại hai cơ quan có vai trò lãnh đạo cao nhất của Đảng cầm quyền, Ủy ban kiểm tra phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, phải do cấp ủy cùng cấp bầu (*việc bầu ủy ban kiểm tra nếu quy định do đại hội bầu, vai trò của cấp ủy và ủy ban kiểm tra sẽ ngang nhau, do cùng là tổ chức do đại hội bầu*)

(2) Về nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy cấp huyện; quy chế làm việc và chế độ sinh hoạt

Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy các cấp đã được cụ thể hóa bằng quy chế làm việc. Vì vậy, có sự phân công, phân nhiệm và trách nhiệm rõ ràng trong từng cấp; các tổ chức đã sinh hoạt theo quy định và quy chế, trong đó đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy đều được đưa ra bàn bạc kỹ lưỡng, có biểu quyết của tập thể.

### **3.5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)**

#### **3.5.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức cơ sở đảng**

Căn cứ các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng của Trung ương, các các tổ chức cơ sở đảng xây dựng và ban hành quy chế làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và đảm bảo thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư. Tính cụ thể hóa trong các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng bước đầu được xác định rõ. Trong quá trình hoạt động, đa số cấp ủy, tổ chức đảng đã bám sát quy chế làm việc, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò của tập thể và trách nhiệm cá nhân, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp ủy với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo sự đồng thuận của xã hội.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát và thực hiện theo nghị quyết, quy chế làm việc, tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm cá nhân, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong nội bộ, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

*(có Biểu số 6 kèm theo)*

### **3.5.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định tổ chức cơ sở đảng**

#### **(1) Về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng.**

Tổ chức cơ sở đảng có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống tổ chức và hoạt động của Đảng; tổ chức cơ sở đảng là “nền tảng” của Đảng. Ở cơ sở, tổ chức cơ sở đảng là “hạt nhân chính trị” vừa thể hiện vị trí, vừa thể hiện vai trò của tổ chức cơ sở đảng ở đơn vị cơ sở. Lãnh đạo các tổ chức: Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở như: Công đoàn, Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh cơ sở; lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, quốc phòng, an ninh,.... Bảo đảm cho các hoạt động của các tổ chức, bảo đảm cho mọi lĩnh vực của đời sống xã hội ở cơ sở diễn ra theo đúng định hướng của Đảng. Tổ chức cơ sở đảng là trung tâm đoàn kết, quy tụ, tập hợp mọi lực lượng ở cơ sở thành một khối thống nhất ý chí và hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### **(2) Về các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng**

Các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng được quy định tại Điều 23, Điều lệ Đảng là những nhiệm vụ cơ bản và chung nhất để thực hiện chức năng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, trên cơ sở các nhiệm vụ được Điều lệ Đảng quy định. Các tổ chức cơ sở đảng có nhiệm vụ quan trọng trong công tác thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Những nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng đặt ra là cơ sở để điều chỉnh hoạt động của đảng viên trong tổ chức cơ sở Đảng.

#### **(3) Về đại hội cấp cơ sở**

TCCSD có sự chuẩn bị nghiêm túc, chặt chẽ, bám sát yêu cầu chỉ đạo, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và của Huyện ủy; cấp ủy đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong tổ chức thực hiện các bước theo quy trình. Việc chuẩn bị báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm, dự thảo chương trình hành động của cấp ủy trình đại hội được chuẩn bị chu đáo.

Các Đảng bộ cơ sở đều tổ chức họp thứ nhất để bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, thông qua nội dung, chương trình làm việc của đại hội; công tác điều hành của Đoàn chủ tịch đảm bảo yêu cầu, đúng nguyên tắc, chương trình, quy chế làm việc của đại hội. Đại hội chính thức 1 ngày, đảm bảo thực hiện nội dung theo quy định và kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ,



bí thư, phó bí thư, bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên đều thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng, bầu đủ số lượng.

(4) Về số lượng cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở.

Trước Đại hội, các Đảng ủy trực thuộc đã xây dựng đề án nhân sự và được Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét về số lượng, tiêu chuẩn. Việc bầu cử cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, UBKT Đảng ủy, chủ nhiệm UBKT Đảng ủy đều được tiến hành bằng phiếu kín. Các đại hội đều bầu 01 lần đủ số lượng theo Thông báo kết quả duyệt nhân sự của Ban Thường vụ Huyện ủy và bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, được đảng viên tín nhiệm cao. Số phiếu bầu cử cấp ủy viên đều đạt tỉ lệ cao, số phiếu bất hợp lệ rất ít.

(5) Về số lượng đảng viên tối thiểu để lập đảng bộ cơ sở: theo quy định Điều lệ Đảng là phù hợp, dễ thực hiện, quy định rõ số lượng.

(6) Về lập cơ cấu tổ chức ở các tổ chức đảng có đặc điểm khác nhau

Căn cứ theo đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Huyện ủy và các Đảng ủy trực thuộc đã lập các chi bộ, đảng bộ phù hợp với yêu cầu đặt ra.

(7) Về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của đảng bộ bộ phận: Đảng bộ huyện Tuy Phước không có đảng bộ bộ phận.

(8) Về chế độ sinh hoạt của chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ cơ sở

- Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/03/2007 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/03/2012 của Ban Tổ chức Trung ương (nay là Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/07/2018) về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện công tác nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành và lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy đứng chân dự sinh hoạt các tổ chức Đảng.

Việc thực hiện chế độ sinh hoạt đảng đã trở thành nề nếp, chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, thống nhất, phát huy vai trò của từng thành viên trong cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp.

(9) Về hình thức sinh hoạt chi bộ, nhất là ở các chi bộ có đông đảng viên, có đảng viên hoạt động phân tán...

Thực hiện Hướng dẫn 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, hình thức

sinh hoạt chi bộ có 02 hình thức chủ yếu, trong điều kiện hiện nay, 02 hình thức sinh hoạt chi bộ là phù hợp.

(10) Về nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Nhiệm kỳ Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở được tổ chức năm năm hai lần theo Quy định.

(11) Về ủy quyền cho đảng ủy cơ sở được quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên: Không thực hiện

### **3.5.3. Kiến nghị, đề xuất**

Đề xuất sửa đổi: “*nhiệm kỳ Đại hội cơ sở năm năm hai lần*” thành “*nhiệm kỳ Đại hội cơ sở năm năm một lần*” cho phù hợp với nhiệm kỳ Đại hội các cấp.

## **3.6. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI)**

### **3.6.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam**

Đảng bộ huyện có 02 tổ chức đảng lực lượng vũ trang gồm Đảng bộ Quân sự huyện và Đảng bộ Công an huyện<sup>2</sup>. Và mỗi đảng bộ xã - thị trấn đều có 01 chi bộ quân sự do đ/c Bí thư Đảng ủy làm Bí thư chi bộ, 01 chi bộ công an.

Đảng bộ Công an huyện và Đảng bộ Quân sự huyện luôn chấp hành tốt Điều lệ Đảng, Nghị quyết của Đảng các cấp, duy trì nghiêm nền nếp sinh hoạt, phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trong công tác tuyên truyền, vận động. Tham mưu tốt cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về công tác quân sự - quốc phòng, an ninh trật tự, ....

Nhìn chung, Quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cơ bản phù hợp với đặc thù của công tác xây dựng Đảng.

### **3.6.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam**

(1) Về việc cơ quan chính trị cấp trên phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng vũ trang địa phương.

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện và các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Quân sự, Công an huyện đều thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ

<sup>2</sup> - Đảng bộ Quân sự huyện có 03 chi bộ trực thuộc, tổng số 36 đảng viên;  
- Đảng bộ Công an huyện có 8 chi bộ trực thuộc, tổng số 90 đảng viên.

đối với các tổ chức đảng là lực lượng vũ trang theo các quy định của Trung ương. Vị trí hạt nhân chính trị và vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong lực lượng vũ trang được thể hiện rõ nét, bảo đảm cơ chế Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang của huyện.

(2) Về hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội và Công an từ Trung ương đến cơ sở: phù hợp theo Điều lệ Đảng.

(3) Về cơ chế song trùng lãnh đạo đối với tổ chức đảng quân sự địa phương và công an địa phương

Nội dung cơ chế song trùng lãnh đạo bảo đảm và khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

### **3.6.3. Kiến nghị, đề xuất: không**

## **3.7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII)**

### **3.7.1. Kết quả thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp**

Hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và đảng viên đã chấp hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

#### **\* Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp và chi bộ**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy cơ sở và chi bộ đã xây dựng chương trình, kế hoạch và tiến hành kiểm tra 722 lượt tổ chức đảng và 41.699 lượt đảng viên, có 9.072 lượt đảng viên là cấp ủy viên các cấp (*trong đó BTV Huyện ủy kiểm tra 90 lượt tổ chức đảng và 64 lượt đảng viên; Đảng ủy cơ sở kiểm tra 632 lượt tổ chức đảng và 38 lượt đảng viên; chi bộ kiểm tra chấp hành đối với 41.597 đảng viên*). Qua kiểm tra, kết luận: 597 tổ chức đảng và 41.598 đảng viên thực hiện tốt nội dung được kiểm tra; 125 tổ chức đảng và 101 đảng viên thực hiện chưa tốt nội dung kiểm tra, 22 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm trong đó có 11 đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật 11 đảng viên.

- Ban Thường vụ Huyện ủy và Đảng ủy cơ sở đã giám sát 362 lượt tổ chức đảng và 1.709 lượt đảng viên là cấp ủy viên các cấp (*trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 79 tổ chức đảng và 17 đảng viên*). Qua giám sát đã kịp thời nhắc nhở 362 tổ chức đảng và 1.709 đảng viên khắc phục các mặt còn hạn chế.

#### **\* Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của UBKT các cấp**

- UBKT các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 08 tổ chức đảng và 32 đảng viên (trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 08 tổ chức, 13 đảng viên). Qua kiểm tra kết luận 08 tổ chức đảng và 32 đảng viên có vi phạm, trong đó đến mức phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 16 đảng viên.

- UBKT các cấp đã kiểm tra 478 lượt tổ chức đảng về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát (trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 76 lượt tổ chức đảng), qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở các tổ chức đảng khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 56 lượt tổ chức đảng (trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 22 lượt tổ chức đảng), qua kiểm tra, kết luận các tổ chức đảng cơ bản đã xử lý kỷ luật đảng viên đúng quy trình và thẩm quyền.

- Đã kiểm tra tài chính đảng đối với 54 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thu nộp đảng phí đối với 375 lượt tổ chức đảng.

- UBKT các cấp đã giám sát 403 lượt tổ chức đảng và 1.429 lượt đảng viên (trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 38 lượt tổ chức đảng, 46 lượt đảng viên). Qua giám sát, đã chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 03 tổ chức đảng và 11 đảng viên (có 02 đ/c là Huyện ủy viên, 05 đ/c là cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủy quản lý). Số tổ chức đảng và đảng viên còn lại kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

### **3.7.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp**

(1) Về tổ chức đảng phải tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

- *Tổ chức đảng, đảng viên phải tiến hành kiểm tra, giám sát:* Theo nhiệm kỳ đại hội và hằng năm các tổ chức đảng trong huyện đều xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra giám sát theo nội dung, thẩm quyền, quy trình quy định; chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên. Trong quá trình thực hiện, các chủ thể kiểm tra, giám sát đã tiến hành thẩm tra, xác minh, phân tích, đánh giá, làm rõ kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, vi phạm (nếu có); nguyên nhân của khuyết điểm, tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có) và kết luận đối với tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, kể cả nhiệm vụ cấp trên giao. **Tuy nhiên**, tính chủ động trong công tác nắm tình hình qua thực hiện công tác giám sát để phát hiện dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện quản lý chưa thường xuyên và kịp thời; chất lượng và hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát ở cơ sở chưa cao. **Nguyên nhân chủ yếu** là do cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát nhất là ở cơ sở thường xuyên biến động, thay đổi và chưa được đào tạo nghiệp vụ một cách bài bản; phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy là cán bộ kiêm

nhiệm, không chuyên trách, nên việc đầu tư, nghiên cứu cũng như kinh nghiệm công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- *Tổ chức đảng, đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát:* Theo phân cấp và quy định của Đảng, các đối tượng được kiểm tra, giám sát đều chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát, các quyết định, kết luận, yêu cầu của chủ thể kiểm tra, giám sát; báo cáo, giải trình đầy đủ, trung thực về các nội dung được yêu cầu.

(2) Về cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

- *Về cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát:* Cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Điều lệ Đảng quy định và của cấp trên giao. **Tuy nhiên**, ở một số cơ sở, việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát còn chậm, chưa sâu sát; chất lượng, hiệu quả của việc phổ biến, quán triệt thực hiện các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát chưa cao. Ở các nhiệm kỳ 2010 – 2015, 2015 – 2020, còn có cấp ủy cơ sở chưa xây dựng quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của cấp mình.

- *Về tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*

Hầu hết cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đều chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện một cách thường xuyên, có nền nếp, không thụ động chờ vụ việc xảy ra rồi mới xem xét, giải quyết. Trong quá trình kiểm tra, giám sát đã thể hiện tinh thần làm rõ đúng sai, ưu điểm, khuyết điểm, giúp cho cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giao, làm gương tốt cho nhân dân. Các tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật Đảng cơ bản đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền, giúp cho đảng viên thấy được khuyết điểm, vi phạm để khắc phục, đồng thời góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Sự phối hợp giữa UBKT với các tổ chức đảng, các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng ngày càng đồng bộ và hiệu quả hơn. **Tuy nhiên**, các cấp ủy chưa chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện quản lý; việc tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát ở cơ sở còn lúng túng, lưu trữ hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định. **Nguyên nhân chủ yếu** là do cán bộ kiểm tra, giám sát ở cơ sở là kiêm nhiệm, không chuyên trách, nên chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu các quy định, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

(3) Về chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp (*theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên*)

UBKT Huyện ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và UBKT Tỉnh ủy; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định của Điều lệ Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật.

(4) Về nhiệm vụ, thẩm quyền của ủy ban kiểm tra các cấp

UBKT Huyện ủy đã kịp thời tham mưu, giúp cấp ủy cùng cấp lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Điều lệ Đảng quy định; thực hiện nghiêm túc Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Đến nay, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp có sự đổi mới, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra vi phạm đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong các nội dung kiểm tra, giám sát. Hiện nay, việc áp dụng các quy trình, quy định, hướng dẫn của Trung ương (*Quy định 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của BCH Trung ương; quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của UBKT các cấp; quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở;...*) cơ bản đã khắc phục được những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của UBKT các cấp.

**Tuy nhiên**, với UBKT Đảng ủy cơ sở hầu hết làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (chỉ có 01 Phó chủ nhiệm) nên gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định.

### **3.7.3. Kiến nghị, đề xuất**

- Hiện nay, phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã, thị trấn là cán bộ kiêm nhiệm (*2 nhiệm vụ (kiểm tra và tổ chức của Đảng ủy)*), nhưng không chuyên trách; đề nghị xem xét bố trí cán bộ kiểm tra chuyên trách đối với Đảng ủy cơ sở.

- Đề nghị Trung ương, tỉnh tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cho cán bộ kiểm tra, nhất là cấp cơ sở.

- UBKT Đảng uỷ cơ sở không có dấu, đề nghị UBKT Trung ương hướng dẫn thẩm quyền ký các văn bản để việc thực hiện nhiệm vụ của UBKT đảng uỷ kịp thời, hiệu quả và thống nhất.

### **3.8. Về khen thưởng, kỷ luật (Chương VIII)**

#### **3.8.1. Kết quả thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật**

- Căn cứ vào các quy định và hướng dẫn của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đánh giá, nhận xét cán bộ, hàng năm gắn liền với việc thi đua, khen thưởng các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hàng năm, căn cứ vào kết quả kiểm điểm, đánh giá, phân tích, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, Huyện uỷ đã tiến hành đã thực hiện việc khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền đã được Điều lệ Đảng quy định. Nội dung khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên đã đáp ứng yêu cầu thực tế, làm cơ sở để xem xét, biểu dương, khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên có thành tích.

- Các tổ chức đảng có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 162 đảng viên, trong đó bằng hình thức khiển trách 100 đảng viên, cảnh cáo 41 đảng viên, cách chức 05 đảng viên; khai trừ 16 đảng viên<sup>3</sup>

Việc thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên nhìn chung thực hiện nghiêm, kịp thời đúng tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm, đúng thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc, đúng quy trình, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước nên tất cả các trường hợp vi phạm bị xử lý kỷ luật đều tâm phục, khẩu phục không có khiếu nại.

#### **3.8.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật**

(1) Về thẩm quyền, tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục, giá trị tặng phẩm và các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên

<sup>3</sup> Trong đó:

Cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật 140 đảng viên (có 27 đồng chí là cấp ủy viên các cấp). Cấp thi hành kỷ luật: Huyện uỷ thi hành kỷ luật 04 đảng viên, Đảng uỷ cơ sở thi hành kỷ luật 36 đảng viên, chi bộ thi hành kỷ luật 100 đảng viên; Hình thức kỷ luật: khiển trách 96; cảnh cáo 38; cách chức 05; khai trừ 01.

Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ thi hành kỷ luật 22 đảng viên (có 08 đồng chí là cấp ủy viên các cấp), hình thức kỷ luật: khiển trách 04; cảnh cáo 03; khai trừ 15.

Cấp ủy viên các cấp bị thi hành kỷ luật: 35 đ/c (trong đó 01 đ/c là ủy viên BTV Huyện uỷ; 01 đ/c là huyện ủy viên, 01 đ/c nguyên là Huyện ủy viên; 08 đ/c là đảng ủy viên; 25 đ/c là chi ủy viên trực thuộc đảng ủy).

Nội dung vi phạm: Về chấp hành Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Pháp luật của Nhà nước: 06; Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình: 59; những điều đảng viên không được làm: 16, thiếu trách nhiệm: 14, quản lý và sử dụng đất đai: 10, phẩm chất đạo đức, lối sống: 09; tài chính: 07; cố ý làm trái: 08; tham nhũng, lãnh phí: 03; vi phạm lĩnh vực khác: 30.

Trong số đảng viên bị thi hành kỷ luật có 08 trường hợp bị truy tố trước pháp luật và bị phạt tù; 07 trường hợp kỷ luật về chính quyền.

Thẩm quyền tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục, giá trị tặng phẩm khen thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng nhìn chung đã phù hợp. Căn cứ vào các qui định và hướng dẫn của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành hướng dẫn về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên trong đó quy định các hình thức khen thưởng và hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng, mức tiền thưởng theo quy định.

Tuy nhiên, trong công tác khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên gắn liền với việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm vì vậy số lượng được khen thưởng gắn liền với số lượng xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, theo quy định hiện nay, số lượng tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% so với tổng số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” cùng đảng bộ, số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% so với tổng số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng TCCSD, nên phần nào hạn chế đối với các tổ chức đảng và đảng viên có năng lực.

#### (2) Về hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên

Nhìn chung trong thời gian vừa qua việc thực hiện các hình thức kỷ luật tương xứng tính chất, mức độ vi phạm, có tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa vi phạm, tăng cường giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, được đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ. Hình thức tổ chức kỷ luật Đảng hiện nay tương đối phù hợp với yêu cầu thực tiễn, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

#### (3) Tình hình thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật đảng

Việc thi hành kỷ luật Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm được cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, phương châm, nguyên tắc, quy trình thủ tục theo quy định. Các đảng viên bị xử lý kỷ luật đã nhận thức rõ về vi phạm của mình, nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kỷ luật, trong quá trình chấp hành, thực hiện quyết định kỷ luật đảng viên đã có nhiều cố gắng tu dưỡng, rèn luyện và khắc phục những vi phạm đã xảy ra.

(4) Về thi hành kỷ luật đối với đảng viên giữ chức vụ và đảng viên không giữ chức vụ có cùng mức độ, hành vi vi phạm

Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, đảng viên vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước đều được xem xét thi hành kỷ luật công minh, chính xác, kịp thời.

(5) Về thẩm quyền, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm



Trong thời gian qua, các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền và đạt được nhiều kết quả; thực hiện thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên vi phạm đúng quy trình, thủ tục, khách quan, dân chủ; thực hiện tốt việc thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại, nhất là những chứng cứ, tình tiết mới. Việc tôn trọng nguyên tắc trong giải quyết khiếu nại đã bảo đảm quyền dân chủ cho đảng viên và giữ được tính nghiêm minh của kỷ luật đảng, có tác dụng giáo dục đảng viên sâu sắc.

**Tuy nhiên**, việc nghiên cứu, nắm bắt, vận dụng các quy định của đảng về thi hành kỷ luật đảng của một số cấp ủy cơ sở và chi bộ còn hạn chế. **Nguyên nhân** do người đứng đầu một số cấp ủy cơ sở, chi bộ chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện việc thi hành kỷ luật trong Đảng. Mặt khác, đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát cơ sở nghiên cứu chưa sâu các quy định thi hành kỷ luật của Đảng, tham mưu có lúc chưa kịp thời.

#### (6) Về khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Quy định thi hành Điều lệ Đảng quy định khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng rõ ràng, phù hợp với thực tế. Từ năm 2011 đến nay, Đảng bộ huyện không có trường hợp nào khiếu nại về kỷ luật Đảng.

#### (7) Về tính thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng và kỷ luật Nhà nước

Trong những năm qua, Huyện ủy đã chỉ đạo kịp thời và đồng bộ giữa kỷ luật đảng và kỷ luật Nhà nước đảm bảo theo quy định của Đảng và Nhà nước (kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử phạt của pháp luật). Từ năm 2011 đến nay đã xử lý kỷ luật đồng bộ 07 trường hợp.

#### (8) Về hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự

Việc khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự, được Huyện ủy đặc biệt quan tâm, thường xuyên chỉ đạo UBKT Huyện ủy phối hợp chặt chẽ với các cơ quan pháp luật có thẩm quyền, kịp thời xử lý và khai trừ ra khỏi đảng đối với đảng viên vi phạm pháp luật. Từ năm 2011 đến nay, kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự 11 trường hợp.

(9) Về lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán: không

(10) Về thời hạn đề bổ nhiệm, giới thiệu vào cấp ủy đối với đảng viên bị kỷ luật cách chức: phù hợp với thực tế, bảo đảm tính răn đe của Đảng.

### **3.9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)**

### **3.9.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Thực hiện quy định Điều lệ Đảng, Huyện ủy đã phân công, giới thiệu đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy giữ chức Chủ tịch HĐND, UBND huyện; phân công, giới thiệu đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy để hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện; giới thiệu các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ để bầu giữ chức Chủ tịch, Bí thư các tổ chức chính trị - xã hội. Định kỳ hằng quý, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân báo cáo Huyện ủy, hằng tháng báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, hằng tuần đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Huyện ủy những nội dung liên quan thuộc thẩm quyền và xin ý kiến theo quy chế. Hằng tháng, Thường trực Huyện ủy tổ chức hội nghị giao ban Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội để nắm bắt kết quả hoạt động và các kiến nghị của các tổ chức đoàn thể, để cho ý kiến chỉ đạo phù hợp. Qua đó, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã có chuyển biến tích cực, đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, phổ biến, vận động các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân.

*(có Biểu số 6, 7 kèm theo)*

### **3.9.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

(1) Về tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy trong cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo đảm cho các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; làm cho chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đại diện ý chí, nguyện vọng chính đáng của quần chúng Nhân dân. Thành lập các chi bộ trong cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt có uy tín, năng lực vào bộ máy của cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để lãnh đạo, tổ chức triển khai chủ trương, Nghị quyết của Đảng đến với Nhân dân thực hiện có hiệu quả.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch và xây dựng nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân; xin ý kiến những vấn đề cấp thiết và định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội.

(2) Về việc Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trong những năm qua, công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đã được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trong công tác bổ nhiệm hoặc giới thiệu nhân sự, các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đều tiến hành xem xét về tiêu chuẩn, trình độ, rà soát quy hoạch nhân sự đã được Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt, lấy ý kiến cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị qua 5 bước thực hiện theo quy định; trình nhân sự dự kiến bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến. Sau khi có ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị mới bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử.

### ***3.10. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)***

#### ***3.10.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh***

Hiện nay, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Tuy Phước có 5866 đoàn viên. Trong thời gian qua, thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 25/12/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo Ban Chấp hành Huyện đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống, lịch sử của dân tộc, của Đoàn; cụ thể hóa và tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng. Các cấp ủy đảng đã có nhiều đổi mới phương thức lãnh đạo đối với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, từng bước lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đoàn đổi mới phương thức giáo dục đoàn viên thanh niên thông qua việc triển khai xây dựng chuẩn mực đạo đức, định hướng giá trị mới cho thanh niên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hằng năm, chú trọng triển khai rộng rãi các đợt sinh hoạt chính trị cho thanh niên. Qua đó góp phần giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đoàn viên thanh niên tham gia.

Thường xuyên mở các lớp nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết cho thanh niên, tuyên truyền phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật thông qua các hình thức như hội thi tuyên truyền, bài viết... các hội thi tìm hiểu lịch sử truyền thống của Đảng - Đoàn - Hội<sup>4</sup>. Các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, tham mưu cấp ủy bồi dưỡng, giới thiệu các đoàn viên ưu tú vào Đảng đáp ứng với các chỉ tiêu phát triển đảng viên từng năm.

Tuy nhiên, một số cấp ủy Đảng nhận thức về thanh niên và công tác thanh niên chưa toàn diện nên chưa quan tâm tới việc xây dựng triển khai Nghị quyết về công tác thanh niên. Công tác kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết chưa thực sự được chú trọng.

### ***3.10.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh***

(1) Về việc cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chú trọng công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng, dư luận của các tầng lớp thanh niên, dự báo xu hướng phát triển, tình hình tư tưởng và dư luận xã hội đối với thanh niên qua việc đẩy mạnh công tác nắm bắt tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng, truyền thống cách mạng cho thanh niên; cảnh giác trước sự dụ dỗ, lôi kéo, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng và định hướng dư luận xã hội trong thanh niên để kịp thời tham mưu giải quyết những bức xúc trong xã hội xây dựng lớp thanh niên trung thành với Đảng, với Tổ quốc.

Xác định việc xây dựng lực lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ hết sức cấp bách. Hằng năm, thông qua quy hoạch cán bộ của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham mưu các cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từng bước đổi mới cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

---

<sup>4</sup> Từ năm 2011 đến nay, Đoàn thanh niên các cấp từ huyện đến xã đã tổ chức các buổi tuyên truyền Nghị quyết, bao gồm Nghị quyết Đại hội Đảng, Đoàn các cấp, Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện và Nghị quyết chuyên đề về công tác thanh niên... Từ năm 2008 đến nay các cấp ủy Đảng, Đoàn thể đã tổ chức cho 100% đoàn viên thanh niên được học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh và 06 bài lý luận chính trị cơ bản của Đoàn, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đến nay, hơn 90% đoàn viên thanh niên được học tập Nghị quyết của Đảng, đoàn và được phổ biến tình hình nhiệm vụ của địa phương, của đất nước.

Tuy nhiên, chất lượng tổ chức Đoàn tại cơ sở, chất lượng đoàn viên khu vực nông thôn vẫn còn yếu; công tác tập hợp thanh niên vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia, chất lượng nguồn nhân lực trẻ nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Một số ít bộ phận thanh niên chưa chịu khó lao động, học tập, ngại tham gia công tác Đoàn hoặc có tham gia nhưng mang tính đối phó, hiệu quả kém.

(2) Về việc đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn

Thực hiện Điều lệ Đảng, quy định đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn là phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm phù hợp với Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

### **3.11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)**

#### **3.11.1. Kết quả thi hành các quy định về tài chính của Đảng**

Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 4/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương. Tài chính của Đảng của Đảng bộ huyện gồm đảng phí do đảng viên đóng, từ ngân sách nhà nước và các khoản thu khác<sup>5</sup>. Trên cơ sở các quy định Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng và chế độ đảng phí đúng theo quy định; sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa cơ quan tài chính đảng với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện công tác tài chính đảng; thực hiện việc thu, nộp đảng phí về Tỉnh ủy kịp thời và đúng quy định; thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản hàng năm.

3.11.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tài chính của Đảng

(1) Về nguồn thu từ đảng phí và mức đóng đảng phí của đảng viên

Nguồn tài chính đảng của Huyện ủy từ nguồn thu đảng phí của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các chi, đảng bộ thực hiện việc thu, nộp, ghi chép các báo cáo, sổ thu, chi đảng phí

---

<sup>5</sup> Thu đảng phí từ 2011 đến 2022: 2.506.181.438 đồng  
Nộp 50% lên cấp trên: 1.253.090.742 đồng  
Số đã chi: 1.120.097.486 đồng.  
Tồn chuyển sang năm 2023: 132.993.255 đồng

về mức đóng đảng phí của đảng viên, tỷ lệ trích nộp đảng phí thu được ở các cấp và thời gian nộp đảng phí lên cấp trên theo quy định.

Đã triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, mà trọng tâm là thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách, Luật Kế toán, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng; đồng thời, đã sao lục gửi các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy, các chi, đảng bộ cơ sở nghiên cứu, thực hiện các văn bản<sup>6</sup>.

(2) Về nguồn thu từ kinh tế đảng (doanh nghiệp của Đảng, các đơn vị sự nghiệp của Đảng...), ngân sách Nhà nước, các nguồn thu khác

Hiện nay, Huyện ủy không có nguồn thu từ các hoạt động kinh tế, chủ yếu các hoạt động do nguồn ngân sách đảm bảo. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm cho cấp ủy theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản bảo đảm được các nguồn chi lương, phụ cấp lương và các hoạt động thiết yếu. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Huyện ủy toàn diện trên các lĩnh vực theo yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, nên hoạt động đi cơ sở, sơ kết, tổng kết, công tác khen thưởng trong đảng và các hoạt động đối nội, đối ngoại nhiều nên nguồn kinh phí thường thiếu hụt nên còn khó khăn cho công tác điều hành tài chính.

(3) Về quản lý tài chính, tài sản của Đảng.

- Việc thực hiện và chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về chế độ, chính sách, nguyên tắc tài chính, tài sản của Đảng và Nhà nước, Ban Thường vụ Huyện ủy, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, quy định về quản lý tài chính, tài sản đảm bảo đúng với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán hiện hành; đặc biệt là công tác quản lý thu, nộp đảng phí, công tác quản lý tài sản...; là đơn vị trực tiếp hướng

<sup>6</sup> - Quyết định số 342 - QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí;  
- Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị;  
- Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;  
- Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn một số điểm Quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước  
- Quy định số 13-QĐi/TU, ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Huyện ủy;  
- Quy định số 3989-QĐ/VPTW, ngày 16/8/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về chế độ chi tổ chức Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;  
- Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng Tỉnh ủy,...

dẫn, giúp đỡ các tổ chức cơ sở đảng thực hiện quản lý tài chính đúng theo các quy định đã ban hành. Bên cạnh đó, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tăng cường kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện hàng năm của các đơn vị. Qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vấn đề còn tồn tại, hạn chế; nhờ đó đã thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảng đảm bảo theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra tài chính đảng đối với các tổ chức đảng trực thuộc và cơ quan tài chính cấp ủy.

Công tác kiểm tra tài chính đảng được quan tâm, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Hàng năm Văn phòng Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch về các cơ sở kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ công tác quản lý tài chính đảng qua đó hướng dẫn, khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện chế độ thu, nộp đảng phí và công tác thu, chi tài chính của các tổ chức cơ sở đảng.

#### (4) Về việc báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của các cấp ủy

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thu, chi tài chính của năm liền kề và nhiệm vụ chính trị của cấp ủy năm kế hoạch, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng dự toán kinh phí hoạt động theo đúng các quy định pháp luật, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ các Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Huyện ủy đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định về việc phân bổ dự toán chi ngân sách của đơn vị. Việc lập dự toán kinh phí đảm bảo đúng luật ngân sách và dựa trên các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

Thông qua công tác kiểm tra quyết toán ngân sách, việc lập dự toán ngân sách hàng năm cơ bản đảm bảo, phù hợp với nhiệm vụ chi đặc thù của cấp ủy, như: Hội nghị, các khoản chi thực hiện chính sách cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Đảng; mua sắm, sửa chữa tài sản cố định,...

## **II- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên; Việc thực hiện được tiến hành một cách đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát hơn trong các cấp ủy. Bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên để cụ thể hóa, ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn bảo đảm đúng thẩm quyền, đầy đủ về nội dung, toàn diện trên các lĩnh vực xây dựng Đảng và phù hợp đặc điểm, tình hình, điều kiện của huyện. Các cấp ủy đã chủ động cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh

ủy, Huyện ủy, đồng thời triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện sát, đúng với yêu cầu của cấp ủy cấp trên và phù hợp với tình hình của địa phương.

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đảng và có những chủ trương, giải pháp cụ thể để chỉ đạo cho các cấp ủy, tập trung xây dựng, củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; công tác kết nạp đảng viên mới đảm bảo tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, cơ bản đảm bảo số lượng và chất lượng. Thực hiện tốt việc quản lý và phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được quan tâm thực hiện, chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên, tạo sự thống nhất trong hành động, qua đó đoàn kết trong nội bộ được giữ vững.

- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được các cấp ủy triển khai hiệu quả và đạt được những kết quả tích cực. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức cơ sở đảng, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được phát huy. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả. Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và Công an; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế**

Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực hiện nghiêm túc việc tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt tuyên truyền và triển khai Điều lệ Đảng và Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; việc quán triệt còn hình thức, chủ yếu là phổ biến theo văn bản, ít dành thời gian cho nghiên cứu, thảo luận để nắm vững những nội dung mới, quan trọng trong Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Công tác kiểm tra, giám sát chưa được chú trọng đúng mức; việc triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng hằng năm ở một số tổ chức cơ sở đảng hiệu quả còn hạn chế.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên biến chưa rõ nét; việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt một số chi bộ còn lúng túng; nhiều chi bộ chưa coi trọng tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên ở một số cấp ủy chưa thực chất, tỷ lệ tổ chức đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ cao, nhưng kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của không ít chi bộ, đảng bộ cơ sở còn hạn



ché. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn lúng túng; phong cách, lề lối làm việc chậm đổi mới; kỷ cương, nề nếp làm việc chưa nghiêm. Năng lực, trình độ của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ—

Công tác xây dựng Đảng ở một số cấp ủy cơ sở, nhất là cấp xã vẫn còn hạn chế một số mặt như: công tác quản lý đảng viên ở nhiều chi bộ chưa chặt chẽ; phân công nhiệm vụ cho đảng viên chưa sát, công tác kiểm tra, giám sát việc khắc phục sửa chữa khuyết điểm của tập thể cấp ủy, chi bộ và cá nhân đảng viên còn hạn chế; một số đảng viên thiếu ý chí phấn đấu, tự ý bỏ sinh hoạt Đảng mà không có lý do chính đáng phải xóa tên trong danh sách đảng viên. Việc cụ thể hóa ban hành quy chế làm việc của một số đảng bộ, chi bộ chưa kịp thời, chất lượng, nội dung của quy chế chưa đảm bảo; một số cấp ủy còn bị động, lúng túng trong ban hành quy chế làm việc.

Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn. Công tác kết nạp đảng viên ở nhiều cơ sở mới chú ý đến số lượng, chưa chú trọng chất lượng, số đảng viên được kết nạp ở doanh nghiệp còn ít so với kết quả chung. Việc kết nạp đảng viên nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo... vẫn còn nhiều khó khăn.

Một số tổ chức đoàn thể, nhất là đoàn thanh niên ở các thôn, khu phố chưa tạo được nhiều phong trào để thu hút, tập hợp đoàn viên vào hoạt động để rèn luyện, phấn đấu vào Đảng. Một số chi bộ chưa xây dựng được kế hoạch phát triển đảng viên, chưa đề ra được những biện pháp cụ thể để tạo nguồn kết nạp nên kết quả đạt thấp.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng chưa đi vào chiều sâu và hiệu quả đạt được chưa cao, có lúc có nơi còn mang tính hình thức. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nắm chắc được diễn biến, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân thuộc phạm vi quản lý dẫn đến một số cán bộ, đảng viên còn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, bị xử lý kỷ luật.

## **2.2. Nguyên nhân**

### **2.2.1. Nguyên nhân chủ quan**

Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống theo tiêu chuẩn của người đảng viên ở một số cấp ủy chưa được coi trọng, chưa phát huy đầy đủ ý thức trách nhiệm, động viên cán bộ, đảng viên thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu nâng cao ý chí, đạo đức cách mạng. Ý thức gương mẫu, nêu

gương của một số cấp ủy viên và cán bộ trước đảng viên, quần chúng chưa được phát huy, có lúc, có nơi còn bị coi nhẹ, việc nghiên cứu quy định về thi hành Điều lệ Đảng có nơi chưa sâu.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng cơ sở đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra của một số cấp ủy đối với hoạt động của hệ thống chính trị chưa được thường xuyên, thiếu kiên quyết, nên những hạn chế, khuyết điểm chưa được khắc phục kịp thời.

### *2.2.2. Nguyên nhân khách quan*

Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, nhất là công tác xây dựng đảng ở cơ sở chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc. Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chưa sát thực tế, tính khả thi thấp; chưa thực sự quan tâm, dành nhiều thời gian để nghiên cứu các văn bản của cấp trên về công tác xây dựng Đảng để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Bám sát Cương lĩnh, Điều lệ và các Nghị quyết của Đảng, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng; nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương và Điều lệ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện cho phù hợp với thực tế.

*Hai là*, phải chủ động, tích cực trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; có tư duy đổi mới, sáng tạo, cách tiếp cận khoa học, phù hợp; mạnh dạn tổ chức thực hiện với bước đi chắc chắn, không chủ quan, nóng vội; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng.

*Ba là*, coi trọng công tác nghiên cứu, cụ thể hóa Điều lệ Đảng bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng. Trong tổ chức thi hành cần phải giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Điều lệ Đảng.

*Bốn là*, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn sát với tình hình thực tiễn; cần hệ thống hóa, rà soát sắp xếp lại

toàn bộ hệ thống văn bản của Đảng.

Năm là, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước để triển khai thực hiện bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### III- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Về nhiệm kỳ Đại hội chi bộ cấp cơ sở: nhiệm kỳ Đại hội chi bộ cấp cơ sở được tổ chức năm năm hai lần theo Quy định. Đề xuất sửa đổi: “*nhiệm kỳ Đại hội cơ sở năm năm hai lần*” thành “*nhiệm kỳ Đại hội cơ sở năm năm một lần*” theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp.

Đề nghị điều chỉnh mục 2.3 Hướng dẫn 21-HD/BTCTW có nêu: Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy đề xuất sửa đổi như sau: “Đối với các tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì số lượng đảng viên được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có thể vượt 20% số đảng viên được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Đề nghị ban hành quy trình xét đơn xin miễn sinh hoạt đảng của đảng viên, tổ đảng, xem xét thực tế về sức khỏe và hoàn cảnh của từng đảng viên, xin ý kiến chi bộ xét, biểu quyết miễn công tác và sinh hoạt cho những đảng viên thực sự có bệnh tật, phải chữa trị lâu dài, không còn đủ sức đi lại, tiếp xúc với quần chúng và làm nhiệm vụ đảng viên.

Đề nghị bổ sung phần tặng Huy hiệu Đảng bổ sung: tặng Huy hiệu Đảng đối với đảng viên 35 năm tuổi đảng (vì tặng Huy hiệu đảng từ 30 đến 40 năm thời gian khá dài).

Hiện nay, phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy là cán bộ kiêm nhiệm (*nhiệm vụ kiểm tra và tổ chức của Đảng ủy*), nhưng không chuyên trách; đề nghị xem xét bố trí cán bộ kiểm tra chuyên trách đối với Đảng ủy cơ sở.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TU (b/c),
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ HU,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc HU,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Đình Thuận**

\*

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ  
VIỆC BỐ TRÍ KIÊM NHIỆM CÁN BỘ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

Biểu số 6

TT	Tiêu chí	Thời điểm			Ghi chú
		31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023	
1	<b>Số thôn, tổ dân phố</b>	101	101	101	
	<i>Trong đó:</i> Số chưa có đảng viên				
	Số chưa có tổ chức đảng				
	Số chi bộ sinh hoạt ghép				
2	<b>Bí thư chi bộ</b>	101	101	101	
	<i>Trong đó:</i> Số kiêm trưởng thôn, tổ trưởng TDP	8	57	44	
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận		22	22	
	Số kiêm cả trưởng thôn, tổ trưởng TDP và trưởng ban công tác Mặt trận				
3	<b>Trưởng thôn, tổ trưởng TDP</b>	101	101	101	
	<i>Trong đó:</i> Số chưa là đảng viên	36	8	7	

Người lập biểu

**Trần Kim Lệ Thủy**

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ



*Handwritten signature of Nguyễn Đình Thuận*  
**Nguyễn Đình Thuận**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM ĐẢNG VIÊN  
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2023**

Biểu số 3

Số TT	Tiêu chí	Tính đến 31/12/2010	Tính đến 31/12/2020	Tính đến 30/6/2023	Ghi chú
A	Tổng số đảng viên đầu kỳ	3,221	5,267	5,706	
B	Tăng trong kỳ	225	270	98	
1	Kết nạp	167	139	40	
2	Phục hồi đảng tịch				
C	Giảm trong kỳ	96	168	74	
1	Từ trần	46	30	9	
2	Khai trừ	2	1		
3	Xoá tên	7	13	7	
	<i>Trong đó: Đảng viên dự bị</i>		2	4	
4	Xin ra khỏi Đảng		5	12	
D	Tổng số đảng viên cuối kỳ	3,350	5,369	5,730	

Người lập biểu

Trần Kim Lệ Thủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ

  
Nguyễn Đình Thuận

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

Biểu số 4

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm			Ghi chú
		01/01/2011	01/01/2021	30/6/2023	
<b>I</b>	<b>Số lượng</b>	<b>3515</b>	<b>5521</b>	<b>5730</b>	
	<i>Trong đó</i>				
1	Nữ	1,065	2,102	2,215	
2	Dự bị	188	229	234	
3	Dân tộc thiểu	2	7	8	
4	Tôn giáo		7	11	
5	Đoàn viên ĐTNCSHCM	607	1,032	797	
6	Công nhân	96	49		
7	Nông dân	1,095	1,193	1,194	
8	Trí thức	1,754	2,516	2,697	
9	Chủ doanh nghiệp tư nhân		1	2	
10	Trong DN ngoài KV Nhà nước				
11	Quân nhân xuất ngũ	196	357	366	
12	Có quốc tịch nước ngoài (nếu có)				
13	Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài				
14	Không sinh hoạt thường xuyên do làm ăn xa	82	186	236	
15	Được miễn công tác và sinh hoạt đảng				
	<i>Dưới 70 tuổi</i>				
	<i>Từ 70 đến dưới 75 tuổi</i>	35	65	70	
	<i>Từ 75 đến dưới 80 tuổi</i>	108	236	226	
	<i>Trên 80 tuổi</i>				
<b>II</b>	<b>Tuổi đời</b>				
1	18 đến 30 tuổi	607	1,032	797	
2	31 đến 40 tuổi	835	1,527	1,706	
3	41 đến 50 tuổi	1,039	992	1,113	
4	51 đến 60 tuổi	710	1,097	1,103	
5	61 tuổi trở lên	324	873	1,011	
6	<i>Tuổi bình quân</i>				
<b>III</b>	<b>Trình độ học vấn</b>				
1	Biết chữ Quốc ngữ				
2	Tiểu học	81	78	77	
3	Trung học cơ sở	952	940	948	
4	Trung học phổ thông	2,482	4,503	4,705	
<b>IV</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>				
	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo	68	88	88	
1	Trung cấp	728	1,023	1,024	
2	Cao đẳng	238	587	579	
3	Đại học	703	1,920	1,927	
4	Thạc sỹ	9	102	107	
5	Tiến sỹ		3 (tđ)	3 (tđ)	
<b>V</b>	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>				
1	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	603	424	422	
2	Trung cấp	411	915	920	
3	Cao cấp, cử nhân	46	106	123	

Người lập biểu



**Trần Kim Lệ Thủy**

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Đình Thuận**

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG**

Biểu số 8

TT	Các cấp	TỔNG CỘNG		CẤP TỈNH		CẤP HUYỆN	Ghi chú
		Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Biên chế	
<b>I</b>	<b>THỜI ĐIỂM 31/12/2010</b>	<b>6</b>	<b>35</b>			<b>35</b>	
1	Ban Tổ chức cấp ủy	1	8			8	
2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy	1	5			5	
3	Ban Tuyên giáo cấp ủy	1	5			5	
4	Ban Nội chính cấp ủy						
5	Ban Dân vận cấp ủy	1	3			3	
6	Văn phòng cấp ủy	1	11			11	
7	Ban Đối ngoại Trung ương						
8	Học viện/trường chính trị/trung tâm chính trị	1	3			3	
9	Báo nhân dân/báo đảng bộ cấp tỉnh						
10	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ						
11	Hội đồng lý luận Trung ương						
12	Nhà xuất bản chính trị Quốc gia						
13	Tạp chí Cộng sản						
<b>II</b>	<b>THỜI ĐIỂM 31/12/2015</b>	<b>6</b>	<b>35</b>			<b>35</b>	
1	Ban Tổ chức cấp ủy	1	8			8	
2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy	1	5			5	
3	Ban Tuyên giáo cấp ủy	1	5			5	
4	Ban Nội chính cấp ủy						
5	Ban Dân vận cấp ủy	1	3			3	
6	Văn phòng cấp ủy	1	11			11	
7	Ban Đối ngoại Trung ương						
8	Học viện/trường chính trị/trung tâm chính trị	1	3			3	



TT	Các cấp	TỔNG CỘNG		CẤP TỈNH		CẤP HUYỆN	Ghi chú
		Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Biên chế	
9	Báo nhân dân/báo đảng bộ cấp tỉnh						
10	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ						
11	Hội đồng lý luận Trung ương						
12	Nhà xuất bản chính trị Quốc gia						
13	Tạp chí Cộng sản						
<b>I</b>	<b>THỜI ĐIỂM 31/12/2020</b>	<b>6</b>	<b>34</b>			<b>34</b>	
1	Ban Tổ chức cấp ủy	1	7			7	
2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy	1	5			5	
3	Ban Tuyên giáo cấp ủy	1	5			5	
4	Ban Nội chính cấp ủy						
5	Ban Dân vận cấp ủy	1	3			3	
6	Văn phòng cấp ủy	1	11			11	
7	Ban Đối ngoại Trung ương						
8	Học viện/trường chính trị/trung tâm chính trị	1	3			3	
9	Báo nhân dân/báo đảng bộ cấp tỉnh						
10	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ						
11	Hội đồng lý luận Trung ương						
12	Nhà xuất bản chính trị Quốc gia						
13	Tạp chí Cộng sản						

Người lập biểu



Trần Kim Lệ Thủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Đình Thuận

\*

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, HUYỆN ỦY QUẢN LÝ**

Biểu số 7

TT	Chỉ tiêu	Diện BTV Tỉnh ủy quản lý			Diện BTV Huyện ủy quản lý		
		31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023	31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023
<b>1</b>	<b>Số lượng</b>	<b>13</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>327</b>	<b>182</b>	<b>302</b>
	<i>trong đó:</i>						
	Nữ	1			67	39	71
	Dân tộc thiểu số						
	Đã kinh qua vị trí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan khác						
<b>2</b>	<b>Độ tuổi</b>						
	Dưới 40 tuổi	2			140	56	66
	Từ 41 đến 45 tuổi	2			64	38	75
	Từ 46 đến 50 tuổi	3	1		55	37	54
	Từ 51 đến 55 tuổi	6	2	2	54	37	50
	Từ 56 tuổi trở lên			1	14	14	57
<b>3</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>						
	Trung cấp				94	1	11
	Cao đẳng				15		3
	Đại học	11	2	1	191	166	245
	Thạc sỹ	1	1	2	6	14	42
	Tiến sỹ	1CK2			1CK2	1CK2	1CK2
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực đào tạo</b>						
	Nội chính, pháp luật	2	1	1	143	56	96
	Quân đội	1				2	5
	Công an					4	6
	Khoa học xã hội, nhân văn	5		1	66	99	179
	Xây dựng Đảng				12		
	Hành chính nhà nước	2			1	6	9
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế	3	2	1	105	15	7
<b>5</b>	<b>Chức danh khoa học</b>						
	Giáo sư						
	Phó giáo sư						
<b>6</b>	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>						
	Sơ cấp						
	Trung cấp	4			235	119	216
	Cao cấp, cử nhân	9	3	3	68	63	86

Người lập biểu



Trần Kim Lệ Thủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Đình Thuận

\*

**THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP**

Biểu số 2

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn		Ghi chú
		31/12/2010-31/12/2020	01/01/2021-30/6/2023	
<b>1</b>	<b>Số lượng</b>	<b>2,286</b>	<b>399</b>	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Kết nạp lại			
-	Phụ nữ	1,114	225	
-	Dân tộc thiểu số	3	3	
-	Tôn giáo	6	5	
-	Cán bộ, công chức	376	31	
-	Nông dân	1,031	2	
-	Công dân thường trú ở khu phố	126	149	
-	Công nhân:	73	10	
	+ Trong doanh nghiệp Nhà nước	9	1	
	+ Trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước	64	9	
-	Người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	568	163	
-	Sỹ quan, chiến sỹ QĐND	2	4	
-	Sỹ quan, chiến sỹ CAND	81	5	
-	Sinh viên, học sinh	29	35	
<b>2</b>	<b>Nguồn giới thiệu</b>			
	Do ĐTNCSHCM giới thiệu	1,571	277	
	Do Công đoàn giới thiệu	715	122	
<b>3</b>	<b>Tuổi đời</b>			
	Từ 18 - 30	1,571	277	
	Từ 31 - 40	543	96	
	Từ 41 -50	159	21	
	Từ 51 tuổi trở lên	13	5	
	<i>Tuổi bình quân</i>			
<b>4</b>	<b>Trình độ học vấn</b>			
	Biết đọc, biết viết			
	Tiểu học			
	Trung học cơ sở	196	40	
	Trung học phổ thông	2,090	359	
<b>5</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>			
	Sơ cấp	22	1	
	Trung cấp	430	29	
	Cao đẳng	329	72	
	Đại học	906	158	
	Thạc sỹ	36	17	
	Tiến sỹ			

Người lập biểu



Trần Kim Lệ Thủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Đình Thuận

**THÔNG KÊ CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

ST T	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã						Ngoài nước	Khác			
						Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước					Hợp tác xã		
										Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn				Công ty hợp danh	DN có vốn nước ngoài
<b>1</b>	<b>Đảng bộ cơ sở</b>	<b>11</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>										
<b>1.1</b>	<b>Chia theo số lượng đảng viên</b>																			
	<i>Dưới 30 đảng viên</i>																			
	<i>Từ 30 đến 49 đảng viên</i>							1		2										
	<i>Từ 50 đến 99 đảng viên</i>					1														
	<i>Từ 100 đến 149 đảng viên</i>							1												
	<i>Từ 150 đến 199 đảng viên</i>	1																		
	<i>Từ 200 đảng viên trở lên</i>	10		2																
<b>1.2</b>	<b>Số đảng bộ mà đảng ủy được giao, ủy quyền</b>																			
	- ĐBCS mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở																			
	- ĐBCS mà đảng ủy được thi điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở																			

Tính đến 30/6/2023

ST T	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp và hợp tác xã				Ngoài nước	Khác			
						Công lập	Ngoài công lập			Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh			DN có vốn nước ngoài	Hợp tác xã	
	- DBCS mà đảng ủy được ủy quyền kết nạp, khai trừ đảng viên																				
2	Chi bộ cơ sở				27	12				1											
3	Đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở																				
Trong đó																					
	Số chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận																				
	Số lượng đảng viên																				
4	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	184			28	6		3	8			5									
Trong đó																					
	Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên	11			3	1			1												
	Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên	26			5			2	1			1									
	Chi bộ có từ 10 đến dưới 30 đảng viên	106			11	5		1	6			4									
	Chi bộ có từ 30 đến 100 đảng viên	41			9																
	Chi bộ có trên 100 đảng viên																				
5	Số chi bộ đảng viên chia thành nhiều tổ đảng	9			4																
Tinh đến 31/12/2020																					
1	Đảng bộ cơ sở	11			2	1		1	1			2									

ST T	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quản đội	Công an	Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp và hợp tác xã					Ngoài nước	Khác							
						Công lập	Ngoài công lập			Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh	DN có vốn nước ngoài			Hợp tác xã						
1.1	Chia theo số lượng đảng viên																									
		Từ 30 đến 49 đảng viên							1																	
		Từ 50 đến 99 đảng viên						1																		
		Từ 100 đến 149 đảng viên								1																
		Từ 150 đến 199 đảng viên																								
Trong đó																										
	Từ 200 đảng viên trở lên																									
1.2	Số đảng bộ mà đảng ủy được giao, ủy quyền																									
	- ĐBCS mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở																									
	- ĐBCS mà đảng ủy được thi điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở																									
	- ĐBCS mà đảng ủy được ủy quyền kết nạp, khai trừ đảng viên																									
2	Chỉ bộ cơ sở																									
3	Đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở																									
	Số chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận																									
	Số lượng đảng viên																									
										3																



ST T	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp và hợp tác xã						Ngoài nước	Khác																										
						Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước	Doanh nghiệp có vốn	Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh	DN có vốn nước ngoài	Hợp tác xã																													
4	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	184		27		6	1	3	8	Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	5	1	4	1																														
																							Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên	15	2																					
																							Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên	23	7					2	1				1											
																							Chi bộ có từ 10 đến dưới 30 đảng viên	116	10			5		1	7															
																							Chi bộ có từ 30 đến 100 đảng viên	30	8																					
5	Số chi bộ đảng viên chia thành nhiều tổ đảng	6		3																																										
																							Chi bộ có trên 100 đảng viên																							
																							Chi bộ có trên 100 đảng viên																							
																							Chi bộ có trên 100 đảng viên																							
																							Chi bộ có trên 100 đảng viên																							
Tinh đến 31/12/2015																																														
1	Đảng bộ cơ sở	11		2	4	1	1	1																																						
																							1.1	Chia theo số lượng đảng viên																						
																								Từ 30 đến 49 đảng viên				3		1																
																								Từ 50 đến 99 đảng viên					1																	
																								Từ 100 đến 149 đảng viên	1					1																
	Từ 150 đến 199 đảng viên				1																																									
	Từ 200 đảng viên trở lên	10		2																																										

ST T	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã						Ngoài nước	Khác		
						Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên			Nhà nước năm giữ 50% vốn điều lệ	Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước				Hợp tác xã	
Công lập	Ngoài công lập	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh			DN có vốn nước ngoài											
1.2	Số đảng bộ mà đảng ủy được giao, ủy quyền																		
	- DBCS mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở																		
	- DBCS mà đảng ủy được thi điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở																		
	- DBCS mà đảng ủy được ủy quyền kết nạp, khai trừ đảng viên																		
2	Chi bộ cơ sở				5	6			2	1	2								
3	Đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở																		
Trong đó																			
	Số chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận																		
	Số lượng đảng viên																		
4	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	188		29	33	5	3	9	6										
	Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên	16		5	9	1			1										
	Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên	38		7	13		2	2	1										
	Chi bộ có từ 10 đến dưới 30 đảng viên	116		10	11	4	1	7	4										
	Chi bộ có từ 30 đến 100 đảng viên	18		7															
Trong đó																			

ST T	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp và hợp tác xã					Ngoài nước	Khác						
						Công lập	Ngoài công lập			Nhà nước hiếm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh	DN có vốn nước ngoài			Hợp tác xã					
	Chi bộ có trên 100 đảng viên																								
5	Số chi bộ đảng viên chia thành nhiều tổ đảng				2																				

Người lập biểu



Trần Kim Lệ Thủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Đình Thuận